

Bản án số: **98/2024/DS-ST**

Ngày: 29/11/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chung Kim Sang**

Bà **Hồ Thị Ngân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Địa chỉ trụ sở chính: số 198, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Đ, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nhan Trường P, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Kiên Giang. Đại diện theo giấy ủy quyền số 1398, ngày 19/11/2024 (có mặt).

Địa chỉ: số 89, đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Trương Hải N**, sinh nam 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 1111, đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nhan Trương P trình bày: Căn cứ vào yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế mang thương hiệu Vietcombank Visa đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Kiên Giang với anh Trương Hải N, nội dung như sau:

Tổng dư nợ khởi kiện tính đến ngày 20/02/2024 là 34.457.211 đồng; trong đó nợ gốc 29.953.573 đồng; nợ lãi 2.721.583 đồng; phí chậm thanh toán 1.671.702 đồng; phí vượt hạn mức 110.353 đồng.

Lãi suất cho vay: lãi thẻ tín dụng tính đến tháng 7 năm 2015 là 20%/năm, từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017 là 17%/năm, từ tháng 4 năm 2017 đến nay là 18%/năm.

Phí vượt hạn mức thẻ: Từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức.

Hình thức trả nợ: tiền lãi trả theo sao kê, tiền gốc trả theo sao kê. Mục đích vay tiêu dùng. Không có tài sản đảm bảo.

Tại phiên tòa, ông P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Trương Hải N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2024 là: 50.128.081 đồng (*trong đó gốc 29.953.573 đồng; lãi 6.768.971 đồng; phí chậm thanh toán là 12.021.033 đồng; phí vượt hạn mức 1.384.504 đồng*) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 21/11/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

* Bị đơn anh Trương Hải N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trương Hải N theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh N không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Đồng thời, Thẩm phán đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự theo đúng quy định Điều 68 BLTTDS.

Về trình tự thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 195 BLTTDS, gửi thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 196 BLTTDS; việc gửi văn bản tố tụng cơ bản đúng theo quy định Điều 175, 179 BLTTDS. Thẩm phán tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự với nhau theo đúng quy định từ Điều 208 đến Điều 211 BLTTDS.

Như vậy, đến thời điểm này nhận thấy Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tương ứng theo quy định tại Điều 71 BLTTDS, bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án dân sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận thấy: Giữa Ngân hàng và ông Trương Hải N có ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/7/2019, loại thẻ Vietcombank visa, với hạn mức tín dụng 30 triệu đồng, hiệu lực: 36 tháng. Ngân hàng chấp nhận phát hành thẻ cho ông Nam vào ngày 22/7/2019. Đến ngày 22/7/2022, ông Nam có đơn yêu cầu gia hạn thẻ và được Vietcombank chấp nhận gia hạn 36 tháng. Đến ngày 20/8/2023, do ông Nam không thanh toán đầy đủ số tiền phải thanh toán tối thiểu theo hợp đồng nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Kể từ thời điểm đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ vay sang nợ quá hạn. Đến nay, khoản nợ thẻ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Nam vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Nhận thấy, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 22/7/2019 mà các bên đã ký kết là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS 2015 nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết. Xét thấy, Vietcombank đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Hải N theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng nhưng ông

Nam vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS, đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho sự phản đối đó. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nam vắng mặt, không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử theo triệu tập của Tòa án do đó Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 BLDS 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Trương Hải N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 20/11/2024 là: 50.128.081 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí: bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trương Hải N vẫn vắng mặt không rõ lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trương Hải N.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu anh Trương Hải N phải có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét thấy giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N và anh Trương Hải N đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 22/7/2019, theo đó Ngân hàng cấp cho anh Trương Hải N thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000 đồng; lãi thẻ tín dụng cụ thể: tính đến tháng 7 năm 2015 là 20%/năm; từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017 là 17%/năm; từ tháng 4 năm 2017 đến nay là 18%/năm. Phí vượt hạn mức thẻ: Từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm/số

tiền vượt quá hạn mức. Từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Từ 16 ngày trở lên là 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức.

Hình thức trả nợ: tiền lãi trả theo sao kê, tiền gốc trả theo sao kê. Mục đích vay tiêu dùng. Không có tài sản đảm bảo.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh N đã vi phạm điều khoản thẻ tín dụng đã ký kết; hiện nay còn nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2024 là 50.128.081 đồng (trong đó gốc 29.953.573 đồng; lãi 6.768.971 đồng; phí chậm thanh toán 12.021.033 đồng; phí vượt hạn mức 1.384.504 đồng).

Xét, yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 22/7/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với anh Trương Hải N được lập thành văn bản và ký kết với nhau là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trương Hải N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/11/2024 là 50.128.081 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 22/7/2019, kể từ ngày 21/11/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh Trương Hải N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 50.128.081 đồng là: 50.128.081 đồng x 5% = 2.506.404 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí là 862.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2, 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Trương Hải N.

Buộc anh Trương Hải N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền gốc và lãi của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 22/7/2019, tính đến ngày 20/11/2024 là 50.128.081 đồng (*năm mươi triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi một đồng*).

Anh Trương Hải N còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 22/7/2019, kể từ ngày 21/11/2024 cho đến khi tất toán xong nợ cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: Anh Trương Hải N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 2.506.404 đồng (*hai triệu năm trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí là 862.000 đồng theo biên lai thu số 0004486 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Nơi nhận:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN